

Số: **827**/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày **31** tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên, học viên của Trường Đại học Vinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/04/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 39/2010/TT-BGDĐT ngày 23/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc đánh giá công tác học sinh, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/05/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-ĐHV ngày 06/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

Theo đề nghị của Trường Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên, học viên của Trường Đại học Vinh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2022 - 2023 và thay thế Quyết định số 532/QĐ-ĐHV ngày 10/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định đánh giá công tác học sinh, sinh viên các viện, khoa đào tạo và Trường THPT Chuyên của Trường Đại học Vinh.

Điều 3. Trưởng các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Hành chính Tổng hợp, Kế hoạch - Tài chính; Trưởng các viện, khoa đào tạo, Hiệu trưởng các trường thuộc, Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đ/c Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu HCTH, CTCT-HSSV ✓



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

QUY ĐỊNH
Đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên, học viên
của Trường Đại học Vinh

(Ban hành kèm theo Quyết định số **827**/QĐ-ĐHV ngày **31** tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đánh giá công tác học sinh, sinh viên, học viên (HSSVHV) bao gồm: quy định chung; các tiêu chuẩn, tiêu chí và mức điểm đánh giá; đánh giá, xếp loại và sử dụng kết quả đánh giá công tác HSSVHV; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với công tác HSSVHV Trường Trung học phổ thông Chuyên và các trường, viện, khoa đào tạo thuộc Trường Đại học Vinh (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo).

Điều 2. Mục đích

1. Chuẩn hoá và đảm bảo sự thống nhất trong việc đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV giữa các đơn vị đào tạo; nâng cao hiệu quả công tác quản lý HSSVHV của Nhà trường; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo.

2. Làm căn cứ để Nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch công tác HSSVHV cho năm học tiếp theo.

3. Cung cấp đầy đủ, chính xác các số liệu để Nhà trường xác lập hồ sơ minh chứng trong việc đánh giá công tác HSSVHV cấp trường và phục vụ công tác kiểm định chất lượng.

4. Làm căn cứ để đánh giá, xếp loại đơn vị, viên chức, người lao động và công tác thi đua, khen thưởng hàng năm đối với các đơn vị, cá nhân liên quan đến công tác HSSVHV.

Điều 3. Yêu cầu

1. Việc đánh giá công tác HSSVHV phải đảm bảo khách quan, toàn diện, khoa học, kết luận đúng thực trạng công tác HSSVHV của Nhà trường.

2. Việc đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV phải căn cứ vào các minh chứng để đưa ra mức độ đạt được.

3. Việc đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV phải đảm bảo đúng quy trình; kết quả đánh giá, xếp loại phải được công bố công khai.

Chương II

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN, HỌC VIÊN VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 4. Tiêu chuẩn, tiêu chí và mức điểm đánh giá

1. Đánh giá công tác HSSVHV của Nhà trường được thực hiện theo 10 tiêu chuẩn và tính theo thang điểm 100. Cụ thể như sau:

- a) Tiêu chuẩn 1 (8 điểm): Hệ thống tổ chức, quản lý và công tác hành chính;
- b) Tiêu chuẩn 2 (12 điểm): Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho HSSVHV;
- c) Tiêu chuẩn 3 (10 điểm): Công tác đảm bảo ANTT, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đảm bảo nếp sống văn hóa trong HSSVHV;
- d) Tiêu chuẩn 4 (10 điểm): Thực hiện chế độ, chính sách và công tác y tế trường học đối với HSSVHV;
- đ) Tiêu chuẩn 5 (8 điểm): Thực hiện chế độ sinh hoạt định kỳ, công tác học sinh, sinh viên tự quản và quản lý học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú;
- e) Tiêu chuẩn 6 (10 điểm): Tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao và phong trào HSSVHV;
- g) Tiêu chuẩn 7 (10 điểm): Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, phục vụ cộng đồng;
- h) Tiêu chuẩn 8 (10 điểm): Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho HSSVHV;
- i) Tiêu chuẩn 9 (12 điểm): Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với HSSVHV;
- k) Tiêu chuẩn 10 (10 điểm): Các nội dung khuyến khích đạt được.

2. Nội dung cụ thể của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn và khung điểm đánh giá được quy định tại Phiếu đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 5. Quy trình và phương pháp đánh giá tại đơn vị đào tạo

1. Thành lập Ban đánh giá công tác HSSVHV

- a) Trưởng ban: Trưởng đơn vị đào tạo;
- b) Phó Trưởng ban trực: Phó trưởng đơn vị đào tạo phụ trách công tác HSSVHV;
- c) Phó Trưởng ban: Phó trưởng đơn vị đào tạo;
- d) Thư ký: Trợ lý quản lý HSSVHV;
- đ) Các thành viên: Cố vấn học tập, Trợ lý đào tạo, Bí thư Đoàn trường thuộc/trực thuộc, đoàn viên, liên chi đoàn, Chủ tịch Hội Sinh viên trường thuộc, Liên chi hội trường, cán bộ văn phòng và các thành viên khác do Trưởng đơn vị đào tạo chỉ định.

2. Tổ chức đánh giá

- a) Nghiên cứu văn bản quy định về đánh giá công tác HSSVHV của Nhà trường;
- b) Thu thập hồ sơ minh chứng theo yêu cầu của từng tiêu chí;

- c) Xem xét tính phù hợp của minh chứng và kết quả đạt được của từng tiêu chí;
- d) Đánh giá, kết luận mức đạt được của từng tiêu chí và ghi kết quả vào Phiếu đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV (*có mẫu phiếu kèm theo*);
- đ) Công bố kết quả đánh giá và xếp loại công tác HSSVHV của đơn vị đào tạo trước tập thể cán bộ và người học của đơn vị.
- e) Hoàn thiện hồ sơ đánh giá và nộp về Trường gồm:
 - Quyết định thành lập Ban đánh giá;
 - Biên bản họp Ban đánh giá;
 - Phiếu đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV;
 - Hồ sơ minh chứng (*mỗi tiêu chí đóng thành một tập, có bìa ghi danh mục từng loại văn bản, đánh mã số minh chứng và sắp xếp theo thứ tự tiêu chí*).

Điều 6. Quy trình và phương pháp đánh giá cấp trường

1. Thành lập Ban đánh giá gồm:
 - a) Trưởng ban: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác HSSVHV;
 - b) Phó Trưởng ban: Các Phó Hiệu trưởng;
 - c) Ủy viên thường trực: Trưởng Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên;
 - d) Các thành viên: Phó Trưởng Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Trưởng các đơn vị liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường;
 - đ) Tổ Thư ký: Cán bộ Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên.
2. Tổ chức đánh giá
 - a) Nghiên cứu văn bản quy định về đánh giá công tác HSSVHV của Nhà trường;
 - b) Thu thập số liệu liên quan đến người học từ các đơn vị chức năng trong trường và phân tích, thống kê, tổng hợp theo đơn vị đào tạo;
 - c) Kiểm tra tính phù hợp của minh chứng và kết quả tự đánh giá của các đơn vị đào tạo;
 - d) Lập hồ sơ đánh giá và gửi cho các thành viên Ban đánh giá;
 - đ) Thành viên Ban đánh giá tiến hành đánh giá (*vòng 1, đánh giá độc lập*);
 - e) Tổng hợp kết quả đánh giá của từng thành viên và tính điểm trung bình chung của các thành viên cho từng đơn vị đào tạo;
 - g) Ban đánh giá họp tiến hành đánh giá (*vòng 2, đánh giá chung*) và kết luận mức điểm, xếp loại công tác HSSVHV của các đơn vị đào tạo;
 - h) Ban đánh giá hoàn thiện hồ sơ đánh giá, báo cáo và làm quyết định trình Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt.

Điều 7. Mức xếp loại công tác HSSVHV

- Loại Xuất sắc: Có tổng điểm từ 90 đến 100 điểm;
- Loại Tốt: Có tổng điểm từ 80 đến 89 điểm;
- Loại Khá: Có tổng điểm từ 70 đến 79 điểm;

- Loại Trung bình: Có tổng điểm từ 50 đến 69 điểm;
- Chưa đạt: Tổng điểm dưới 50 điểm.

Điều 8. Thời điểm đánh giá và thời hạn nộp hồ sơ

1. Thời điểm đánh giá: Việc đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV của các đơn vị đào tạo được tiến hành khi kết thúc năm học.

2. Thời hạn nộp hồ sơ

a) Các đơn vị đào tạo nộp hồ sơ đánh giá công tác HSSVHV cho Nhà trường (*qua Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên*) trước ngày 30/6 hàng năm;

b) Ban đánh giá cấp trường thực hiện công tác đánh giá, xếp loại và thông báo rộng rãi kết quả trước ngày 15/8 hàng năm.

Điều 9. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại

1. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV là căn cứ để các đơn vị đào tạo xét kết quả rèn luyện của người học và đề nghị Nhà trường xét khen thưởng về công tác HSSVHV đối với các tập thể và cá nhân.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV là căn cứ để đánh giá, xếp loại đơn vị, viên chức, người lao động và công tác thi đua, khen thưởng hàng năm đối với các đơn vị, cá nhân liên quan đến công tác HSSVHV.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV được thông báo công khai trên Website, iOffice của Nhà trường và được sử dụng để làm minh chứng trong hoạt động kiểm định chất lượng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên

a) Tuyên truyền để cán bộ, viên chức, HSSVHV của Nhà trường hiểu được mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị đào tạo thực hiện việc đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV;

c) Tham mưu thành lập Ban đánh giá, tổ thư ký giúp việc đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV hàng năm;

d) Chủ trì tổ chức đánh giá công tác HSSVHV của Trường Đại học Vinh và làm báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Đảm bảo các điều kiện để tổ chức đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV.

2. Các đơn vị đào tạo

a) Căn cứ chương trình công tác HSSVHV hàng năm của Nhà trường và các tiêu chí đánh giá công tác HSSVHV chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác HSSVHV (*trong đó chú trọng đến các tiêu chí nâng cao chất lượng và cải tiến*).

b) Chủ động triển khai thực hiện công tác HSSVHV theo định hướng đánh giá, xếp loại tại Quy định này.

c) Phối hợp với Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên thực hiện việc tự đánh giá công tác HSSVHV theo Quy định này.

d) Thực hiện việc tự đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV của đơn vị đào tạo và báo cáo kết quả theo Quy định này.

3. Các đơn vị chức năng và đơn vị phục vụ có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, lập hồ sơ theo dõi công tác liên quan đến người học của các đơn vị đào tạo trong năm học;

b) Thống kê, tổng hợp các số liệu liên quan đến người học do đơn vị phụ trách;

c) Báo cáo số liệu cho Nhà trường (*qua Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên*) khi có yêu cầu để phục vụ hoạt động đánh giá công tác HSSVHV.

4. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

a) Tuyên truyền để đoàn viên, hội viên, sinh viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung đánh giá, xếp loại công tác HSSVHV đối với các đơn vị đào tạo;

b) Tham khảo chương trình công tác HSSVHV và các tiêu chí đánh giá công tác HSSVHV của Nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác, chương trình hoạt động Đoàn, Hội phù hợp;

c) Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đối với tổ chức Đoàn - Hội trực thuộc và gửi kết quả cho Nhà trường trước ngày 30/6 hàng năm.

Điều 11. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy định này được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tập thể, cá nhân vi phạm Quy định này bị xem xét để xử lý vi phạm, kỷ luật theo các quy chế, quy định hiện hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề chưa phù hợp, cần điều chỉnh, bổ sung; các đơn vị, cá nhân đề xuất với Nhà trường (*qua Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên*) để tổng hợp, báo cáo trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

Đơn vị:

Nghệ An, ngày tháng năm 202

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC HSSV

NĂM HỌC: 202... - 202...

Tiêu chí	Điều kiện chấm điểm	Điểm tối đa	Yêu cầu minh chứng	Nguyên tắc chấm điểm	Điểm tự đánh giá	Điểm Ban đánh giá
Tiêu chuẩn 1: Hệ thống tổ chức, quản lý và công tác hành chính		8				
1.1	Có hệ thống tổ chức, quản lý và phân công nhiệm vụ để thực hiện công tác HSSVHV của đơn vị, gồm: phân công lãnh đạo phụ trách công tác HSSVHV của đơn vị; có trợ lý quản lý HSSVHV; có bộ phận giám sát và ghi nhận sự tiến bộ về kết quả học tập và luyện, cảnh báo và tư vấn học vụ cũng như các hoạt động hỗ trợ khác để nâng cao kết quả học tập, thực hiện tốt công tác tự quản của người học; có ban chỉ đạo để tổ chức thực hiện công tác sinh viên tự quản, đội thanh niên xung kích/đội sinh viên tình nguyện tại chỗ, mạng lưới cộng tác viên... và có quy định hoạt động và tổ chức thực hiện các nội dung trên.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Bản phân công nhiệm vụ của đơn vị trong đó nêu rõ: <ul style="list-style-type: none"> + Lãnh đạo phụ trách công tác HSSVHV của đơn vị; + Trợ lý quản lý HSSVHV; + Bộ phận giám sát sự tiến bộ của người học, tư vấn học vụ; + Ban chỉ đạo công tác tự quản; - Danh sách và quy chế hoạt động của Đội TN xung kích, Đội SV tình nguyện, mạng lưới cộng tác viên... 	Mỗi nội dung đạt yêu cầu tính 0,5 điểm, tối đa 2 điểm.		
1.2	Lập sổ theo dõi và lưu trữ hồ sơ về công tác HSSVHV theo quy định của Nhà trường; ứng dụng hiệu quả công nghệ	2	- Sổ theo dõi công tác HSSVHV;	Mỗi nội dung đạt yêu cầu tính 1 điểm, tối đa 2 điểm.		

	thông tin trong công tác quản lý hồ sơ người học.		- Danh mục các văn bản về công tác HSSVHV kèm theo văn bản lưu trữ; - Danh mục các hồ sơ số hóa hoặc các nội dung quản lý có ứng dụng CNTT.			
1.3	Trợ lý quản lý HSSVHV có tác phong, thái độ làm việc nghiêm túc, đúng mực; có tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; tham dự các cuộc họp, hội nghị đầy đủ, đúng giờ.	2	- Bản tự nhận xét của Trợ lý QLSV có xác nhận của Trưởng đơn vị; - Không cần minh chứng tham dự các cuộc họp (Phòng CTCT-HSSV tổng hợp, gửi các đơn vị đối chiếu trước khi chấm điểm).	- Có bản tự nhận xét tính 0,5 điểm; - Dự họp 91 - 100% số buổi tính 1,5 điểm, vắng họp dưới 10% số buổi không có lý do tính 1 điểm, vắng họp từ 10 - 20% số buổi không có lý do tính 0,5 điểm.		
1.4	Các công việc hành chính có liên quan đến người học được giải quyết kịp thời, đúng quy định; thông kê, báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn; tham gia góp ý dự thảo các văn bản về công tác HSSVHV.	2	- Sổ theo dõi giải quyết các giấy tờ của HSSVHV; - Phòng CTCT-HSSV tổng hợp số lượt góp ý dự thảo các văn bản, gửi các đơn vị đối chiếu trước khi chấm điểm.	- Thực hiện công việc hành chính có liên quan đến HSSV, nộp các loại báo cáo đạt yêu cầu được tính 2 điểm; thực hiện chậm trừ 0,5 điểm/lần (trừ tối đa 2 điểm); - Tham gia góp ý văn bản đạt yêu cầu được tính 1 điểm, tham gia không đầy đủ tính 0,5 điểm, không tham gia trừ 1 điểm.		
Tiêu chuẩn 2: Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho HSSVHV		12				
2.1	Tổ chức cho người học thực hiện đầy đủ các nội dung, biện pháp giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống theo kế hoạch	4	Phòng CTCT-HSSV tổng hợp tỷ lệ HSSV chính quy dự thi, gửi các	Tỷ lệ HSSV chính quy tham gia đạt 91 - 100% tính 4 điểm, 81 - 90% tính		

	của Nhà trường, trong đó có việc tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, hoạt động ngoại khóa và cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” hàng năm.		đơn vị đối chiếu trước khi chấm điểm	3 điểm, 71 - 80% tính 2 điểm, dưới 70% tính 1 điểm.		
2.2	Tổ chức cho người học tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chính trị, các buổi sinh hoạt ngoại khóa và các hoạt động do Nhà trường điều động.	4	Phòng CTCT-HSSV tổng hợp tỷ lệ HSSV chính quy tham gia, gửi các đơn vị đối chiếu trước khi chấm điểm	Tỷ lệ HSSV chính quy tham gia đạt 91 - 100% tính 4 điểm, 81 - 90% tính 3 điểm, 71 - 80% tính 2 điểm, 61 - 70% tính 1 điểm.		
2.3	Tổ chức cho học sinh, sinh viên chính quy tham gia và hoàn thành bài kiểm tra đánh giá “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên” đầy đủ, đúng thời gian quy định.	4	Phòng CTCT-HSSV tổng hợp tỷ lệ HSSV hoàn thành, gửi các đơn vị đối chiếu trước khi chấm điểm	Tỷ lệ HSSV chính quy tham gia đạt 91 - 100% tính 4 điểm, 81 - 90% tính 3 điểm, 71 - 80% tính 2 điểm, 61 - 70% tính 1 điểm.		
Tiêu chuẩn 3: Công tác đảm bảo ANTT, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đảm bảo nếp sống văn hóa trong HSSVHV		10				
3.1	Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng, chống cháy nổ, đuối nước, các quy định khác của pháp luật, các nội quy, quy định của Nhà trường cho người học	2	Minh chứng triển khai các nội dung (<i>bằng văn bản hoặc ảnh chụp các kênh thông tin</i>): - Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; - Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; - Phòng, chống cháy nổ, đuối nước; - Các quy định khác của pháp luật.	Mỗi nội dung triển khai đạt yêu cầu tính 0,5 điểm, tối đa 2 điểm.		
3.2	Thành lập Ban chỉ đạo về các nội dung về đảm bảo an ninh trật tự, quán triệt và thực	2	- Danh sách BCD của đơn vị; - Văn bản phân công lịch trực;	Có thành lập tính 1 điểm, có phân công tính 1 điểm.		

	hiện các quy định pháp luật, các nội quy, quy định của Nhà trường trong IISSVHV; phân công lãnh đạo đơn vị trực để kịp thời phát hiện, xử lý, giải quyết các công việc liên quan đến người học và có báo cáo theo quy định.		- Sổ theo dõi và báo cáo tình hình HSSVHV.	có báo cáo theo quy định tính 1 điểm.		
3.3	Tổ chức để người học ký các cam kết theo quy định. Thời hạn nộp: ngày 30/10 hàng năm.	2	- Minh chứng triển khai các nội dung (<i>bằng văn bản hoặc ảnh chụp các kênh thông tin</i>); - Bản cam kết của HSSV (<i>nộp Phòng CTCT-HSSV</i>); - Bảng tổng hợp số lượng HSSV ký cam kết.	Thực hiện đạt yêu cầu tính 2 điểm, tổ chức chậm mỗi nội dung trừ 1 điểm (<i>trừ tối đa 2 điểm</i>).		
3.4	Có hoạt động cụ thể triển khai mô hình “Bình yên mái trường - Giảng đường hội nhập” trong đơn vị.	2	- Kết quả của việc tổ chức các hoạt động cụ thể theo Điều 5 của Quy chế tổ chức và hoạt động mô hình; - Minh chứng hoạt động (<i>bằng tin bài hoặc hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự và maket hoạt động</i>).	Thực hiện hiệu quả tính 2 điểm.		
3.5	Tập thể các lớp và cá nhân người học chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các nội quy, quy định của Nhà trường về học tập, rèn luyện, sinh hoạt; không có vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự xảy ra trong đơn vị.	2	- Sổ ghi chép theo dõi HSSVHV vi phạm kỷ luật; - Hồ sơ, danh sách, quyết định xử lý kỷ luật đối với HSSVHV (bản lưu tại đơn vị).	- Chấp hành tốt tính 2 điểm, tỷ lệ cá nhân vi phạm bị kỷ luật có QĐ của Nhà trường mỗi 1% trừ 1 điểm (<i>trừ tối đa 2 điểm</i>). - Nếu có cá nhân vi phạm pháp luật nghiêm trọng (bị phạt tù), Hội đồng đánh giá cấp trường sẽ xem xét khi đánh giá các mức xuất sắc và tốt.		

Tiêu chuẩn 4: Thực hiện chế độ, chính sách và công tác y tế trường học đối với HSSVHV		10				
4.1	Phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các chế độ chính sách: xét học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí... cho người học đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách, đúng thời gian.	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp phổ biến, hướng dẫn các lớp thực hiện chế độ chính sách đối với HSSVHV; - Danh mục và tập văn bản về chế độ chính sách đã phổ biến, quán triệt và hướng dẫn; - Biên bản họp Hội đồng trường, viện, khoa xét các chế độ chính sách đối với HSSVHV; - Quyết định và danh sách HSSVHV được hưởng các chế độ. 	Thực hiện đạt yêu cầu được tính 3 điểm, mỗi lần thực hiện chậm hoặc chưa đầy đủ hoặc để xảy ra sai sót trừ 1 điểm (<i>trừ tối đa 3 điểm</i>).		
4.2	HSSV thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm y tế hàng năm đầy đủ, đúng quy định	4	Trạm Y tế tổng hợp tỷ lệ HSSV chính quy thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - HSSV chính quy tham gia 100% tính 4 điểm, 97 - 99% tính 3 điểm, 94 - 96% tính 2 điểm, 91 - 93% tính 1 điểm. - Nếu tỷ lệ HSSV chính quy không tham gia vượt quá 10%, Hội đồng đánh giá cấp trường sẽ xem xét khi đánh giá các mức xuất sắc và tốt. 		
4.3	Kiểm tra việc khám sức khỏe của người học trong Phiếu đón tiếp khi về đơn vị đào tạo nhập học; người học khám sức khỏe định kỳ theo kế hoạch của Nhà trường; Có bộ phận phụ trách tư vấn tâm lý học đường và tổ chức các chương trình tư vấn tâm lý học đường, tuyên truyền, phổ biến và thực	3	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đón tiếp HSSVHV nhập học (<i>lưu tại đơn vị</i>); - Danh sách HSSVHV không tham gia khám sức khỏe theo thông báo của Trạm Y tế (<i>kèm bảng tổng hợp các lớp của đơn vị và có tính tỷ lệ%</i>); 	Mỗi nội dung đạt yêu cầu tính 1 điểm, tối đa 3 điểm.		

	hiện các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia...		- Danh sách bộ phận tư vấn về tâm lý học đường; - Kế hoạch và nội dung các chương trình tư vấn học đường và tuyên truyền, phổ biến các nội dung khác.			
Tiêu chuẩn 5: Thực hiện chế độ sinh hoạt định kỳ, công tác HSSV tự quản và quản lý HSSV nội trú, ngoại trú		8				
5.1	Duy trì họp giao ban hàng tháng giữa đơn vị đào tạo với lớp trưởng các lớp HSSV và có ghi biên bản cuộc họp.	2	- Sổ ghi biên bản họp giao ban hàng tháng (10 tháng/năm) kèm theo bảng tổng hợp điểm danh các thành phần dự họp; - Lịch họp giao ban trên lịch tuần iOffice của trường, viện, khoa.	Mỗi tháng có tổ chức họp và ghi biên bản tính 0,2 điểm, tối đa 2 điểm.		
5.2	Thực hiện quy định sinh hoạt lớp hành chính HSSV hàng tháng và có phân công cán bộ của đơn vị đào tạo cùng tham dự.	2	- Lịch tổ chức, phân công cán bộ tham dự, nội dung sinh hoạt triển khai cho các lớp hàng tháng; - Biên bản sinh hoạt các lớp hàng tháng; danh sách HSSV tham gia sinh hoạt (<i>có cán bộ phụ trách lớp dự họp ký xác nhận</i>);	Mỗi tháng có tổ chức sinh hoạt và có cán bộ tham dự tính 0,2 điểm, tối đa 2 điểm.		
5.3	Thực hiện và chỉ đạo các lớp HSSV thực hiện Quy định về công tác HSSV tự quản của Nhà trường.	2	- Hồ sơ công tác HSSV tự quản theo quy định; - Báo cáo công tác HSSV tự quản hàng tháng (<i>10 tháng/năm</i>).	Có đầy đủ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tính 2 điểm; thiếu mỗi loại hồ sơ trừ 1 điểm (<i>trừ tối đa 2 điểm</i>).		
5.4	Thực hiện việc kiểm tra, quản lý người học nội trú, ngoại trú và báo cáo tình hình theo quy định của Nhà trường.	2	Biên bản kiểm tra tình hình người học nội, ngoại trú hàng tháng.	Mỗi tháng có tổ chức kiểm tra và nộp báo cáo tính 0,2 điểm, tối đa 2 điểm.		

Tiêu chuẩn 6: Tổ chức các hoạt động VHVN, TDTT và phong trào HSSVHV		10			
6.1	Tham gia các các cuộc thi do cấp trên phát động và Nhà trường triển khai.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Minh chứng triển khai cuộc thi (bằng văn bản hoặc ảnh chụp các kênh triển khai); - Bảng thống kê số lượng tập thể và cá nhân tham gia các cuộc thi. 	Có tham gia tính 1 điểm/lần, tối đa 2 điểm.	
6.2	Tham gia các cuộc thi do Nhà trường phát động.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Minh chứng triển khai cuộc thi (bằng văn bản hoặc ảnh chụp các kênh thông tin); - Bảng thống kê số lượng tập thể và cá nhân tham gia các cuộc thi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ HSSV chính quy tham gia đạt 81 - 100% tính 2 điểm, 61 - 80% tính 1,5 điểm, 51 - 60% tính 1 điểm, dưới 50% tính 0,5 điểm. - Nếu không có người học tham gia, Hội đồng đánh giá cấp trường sẽ xem xét khi xếp loại xuất sắc. 	
6.3	Mỗi năm học tổ chức ít nhất 01 hoạt động VHVN; thành lập và hỗ trợ để duy trì hoạt động 01 câu lạc bộ VHVN cho HSSVHV.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chương trình và kết quả tổ chức hoạt động VHVN; - QĐ thành lập CLB VHVN, quy chế hoạt động, kế hoạch, chương trình và kết quả hoạt động của CLB trong năm học. 	Mỗi nội dung đạt yêu cầu tính 1 điểm, tối đa 2 điểm.	
6.4	Mỗi năm học tổ chức ít nhất 01 giải TDTT; thành lập và hỗ trợ để duy trì hoạt động 01 câu lạc bộ TDTT cho HSSVHV.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chương trình và kết quả tổ chức hoạt động TDTT; - QĐ thành lập CLB TDTT, quy chế hoạt động, kế hoạch, chương trình và kết quả hoạt động của CLB trong năm học. 	Mỗi nội dung đạt yêu cầu tính 1 điểm, tối đa 2 điểm.	
6.5	Mỗi năm học tổ chức ít nhất 01 hoạt động nâng cao năng lực ngoại ngữ, rèn luyện các kỹ năng mềm; thành lập và hỗ trợ để	2	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chương trình và kết quả tổ chức hoạt động kỹ năng; 	Mỗi nội dung đạt yêu cầu tính 1 điểm, tối đa 2 điểm.	

	duy trì hoạt động 01 câu lạc bộ về ngoại ngữ hoặc kỹ năng mềm cho HSSVHV.		- QĐ thành lập CLB kỹ năng, quy chế hoạt động, kế hoạch, chương trình và kết quả hoạt động của CLB trong năm học.			
Tiêu chuẩn 7: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, phục vụ cộng đồng		10				
7.1	Thành lập mới hoặc hỗ trợ để duy trì hoạt động thường xuyên 1 đội hình sinh viên tình nguyện tại chỗ, thanh niên xung kích, có người học tham gia Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, Chương trình Mùa Đông ấm - Xuân tình nguyện.	3	- Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Đội SVTN/TNXX; - Danh sách thành viên và báo cáo kết quả hoạt động của Đội SVTN/TNXX; - Danh sách thành viên tham gia các chiến dịch, chương trình tình nguyện	Mỗi đội hình tình nguyện hoạt động hiệu quả tính 1 điểm, tối đa 3 điểm.		
7.2	Tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ, phục vụ cộng đồng.	3	- Kế hoạch tổ chức chương trình, hoạt động, kết quả đạt được; - Minh chứng hoạt động (<i>bằng tin bài hoặc hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự và maket hoạt động, không trùng với các mục 7.3, 7.4</i>).	Mỗi hoạt động thực hiện hiệu quả tính 1 điểm, tối đa 3 điểm.		
7.3	Người học có công trình nghiên cứu khoa học có thể ứng dụng vào sự phát triển của địa phương hoặc gắn với các hoạt động phục vụ cộng đồng.	2	Danh sách HSSV và tên công trình	Có công trình được cấp có thẩm quyền xác nhận tính 2 điểm.		
7.4	Xây dựng kế hoạch, lập danh sách và tổ chức hoạt động cụ thể để hỗ trợ, giúp đỡ người học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số, học chậm tiến độ, lưu học sinh...	2	- Kế hoạch, chương trình hỗ trợ giúp đỡ người học có hoàn cảnh ĐBKK...; - Danh sách HSSVHV có hoàn cảnh ĐBKK;... - Danh sách những HSSVHV đã được hỗ trợ.	Xây dựng kế hoạch, lập danh sách tính 1 điểm, tổ chức hoạt động hiệu quả tính 1 điểm.		

Tiêu chuẩn 8: Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho HSSV		10			
8.1	Có bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ cho người học: - Đối với sinh viên: có kế hoạch, chương trình tổ chức hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên; phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động để tổ chức các hoạt động giao lưu, tư vấn, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên - Đối với học sinh: có kế hoạch tổ chức các chương trình tư vấn tuyển sinh, đăng ký xét tuyển, chọn trường, hướng nghiệp cho học sinh.	3	- Đối với SV: + Danh sách bộ phận tư vấn, hỗ trợ người học; + Kế hoạch, chương trình hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên + Kế hoạch, chương trình giao lưu, tư vấn, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên - Đối với HS + Danh sách bộ phận tư vấn, hỗ trợ người học; + Kế hoạch, chương trình tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp cho học sinh	- Đối với SV: mỗi nội dung đạt yêu cầu tính 1 điểm, tối đa 3 điểm; - Đối với HS: thực hiện đạt yêu cầu tính 3 điểm.	
8.2	Thành lập mới hoặc hỗ trợ để duy trì hoạt động thường xuyên 1 câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho sinh viên, học viên (CLB học tập đối với học sinh Trường THPT Chuyên).	2	- Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của CLB Khởi nghiệp; - Báo cáo kết quả hoạt động của CLB Khởi nghiệp.	Có câu lạc bộ và hoạt động hiệu quả tính 2 điểm.	
8.3	Tổ chức các cuộc thi, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học.	3	- Kế hoạch tổ chức hoạt động, nội dung đã triển khai, kết quả đạt được; - Minh chứng hoạt động (<i>bằng tin bài hoặc hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự và maket hoạt động, không trùng với các mục 7.1, 7.2</i>).	Mỗi hoạt động thực hiện hiệu quả tính 1,5 điểm, tối đa 3 điểm.	

8.4	Lập hồ sơ theo dõi tình hình việc làm của SV sau khi tốt nghiệp (học đại học, học nghề đối với HS Trường THPT Chuyên).	2	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng thống kê số lượng theo khóa/lớp (có tính tỷ lệ %); - Danh sách việc làm của SV sau khi tốt nghiệp có đầy đủ thông tin về việc làm và điện thoại của SV (học đại học, học nghề đối với HS Trường THPT Chuyên). 	Theo dõi 81% trở lên tính 2 điểm, từ 71% - 80% tính 1,5 điểm, từ 61% - 70% tính 1 điểm, từ 51% - 60% tính 0,5 điểm.		
Tiêu chuẩn 9: Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với HSSVHV		12				
9.1	Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua đối với các lớp HSSV chính quy đầu mỗi năm học và báo cáo Nhà trường trước ngày 30/11 hàng năm; có quy định đánh giá thi đua giữa các lớp HSSV chính quy; tổ chức đánh giá, xếp loại sau mỗi năm học và báo cáo Nhà trường.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản và danh sách tập thể lớp HSSV chính quy đăng ký danh hiệu thi đua; - Quy định đánh giá thi đua giữa các lớp HSSV chính quy; - Bảng xếp loại thi đua năm học các lớp HSSV chính quy; - Tổng hợp và báo cáo đúng quy định. 	Mỗi nội dung đạt yêu cầu tính 0,5 điểm, tối đa 2 điểm.		
9.2	Kết quả xếp loại thi đua năm học của Đoàn trường thuộc/trực thuộc, đoàn viên, liên chi đoàn.	2	Thông báo xếp loại thi đua năm học của Đoàn Trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính 2 điểm; xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ tính 1,5 điểm; xếp loại hoàn thành nhiệm vụ tính 1 điểm. - Nếu công tác Đoàn xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, Hội đồng đánh giá cấp trường sẽ xem xét khi đánh giá mức xuất sắc và tốt. 		
9.3	Kết quả xếp loại thi đua năm học của Hội Sinh viên trường thuộc, Liên chi hội sinh viên các khoa, viện.	2	Thông báo xếp loại thi đua năm học của Hội SV Trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính 2 điểm; xếp loại hoàn thành tốt 		

				nhiệm vụ tính 1,5 điểm; xếp loại hoàn thành nhiệm vụ tính 1 điểm. - Nếu công tác Hội xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, Hội đồng đánh giá cấp trường sẽ xem xét khi đánh giá mức xuất sắc và tốt.		
9.4	Tổ chức thực hiện việc đánh giá và sử dụng kết quả rèn luyện của người học theo đúng thời gian, quy trình, có đầy đủ hồ sơ theo quy định, tỷ lệ các loại đánh giá phản ánh đúng kết quả hoạt động của lớp, đơn vị đào tạo.	2	- Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV và phiếu nhận xét nội, ngoại trú (<i>lưu tại đơn vị</i>); - Biên bản họp lớp về đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; - Biên bản họp HĐ đơn vị đào tạo xét điểm rèn luyện; - Bảng tổng hợp của đơn vị đào tạo về kết quả RL SV; - Quyết định của Nhà trường công nhận kết quả rèn luyện của SV.	Thực hiện đạt yêu cầu được tính 2 điểm, thực hiện chậm hoặc thiếu hồ sơ tính 1 điểm.		
9.5	Mức độ thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra trong các kỳ thi của người học.	2	Phòng CTCT-HSSV tổng hợp danh sách HSSVHV vi phạm quy chế thi	- Thực hiện nghiêm túc tính 2 điểm, tỷ lệ người học vi phạm quy chế thi có biên bản xử lý mỗi 1% trừ 1 điểm (<i>trừ tối đa 2 điểm</i>). - Nếu có người học bị xử lý kỷ luật vì thi thay hoặc nhờ người khác thi thay, Hội đồng đánh giá cấp trường sẽ xem xét khi đánh giá các mức xuất sắc và tốt.		

9.6	HSSVHV hoàn thành chương trình khóa học, không có HSSVHV bỏ học giữa chừng.	2	Phòng CTCT-HSSV tổng hợp danh sách HSSVHV bỏ học, thôi học, xóa tên	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hoàn thành tính 2 điểm, tỷ lệ HSSVHV bỏ học, thôi học, xóa tên mỗi 1% trừ 1 điểm (<i>trừ tối đa 2 điểm</i>). - Nếu vượt quá 10% Hội đồng đánh giá cấp trường sẽ xem xét khi đánh giá mức xuất sắc 		
Tiêu chuẩn 10: Các nội dung khuyến khích đạt được		10				
10.1	Có tập thể hoặc cá nhân được Hiệu trưởng Nhà trường, UBND cấp phường (xã) trở lên tặng giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận có nhiều đóng góp trong công tác HSSVHV hoặc có thành tích trong các hoạt động ngoại trú.	4	Quyết định công nhận hoặc giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận (<i>bản sao</i>).	Tính 1 điểm/ tập thể; tính 0,5 điểm/ cá nhân được khen thưởng, tối đa 4 điểm.		
10.2	Có tập thể hoặc cá nhân tham gia vòng chung kết và đạt giải trong các cuộc thi khởi nghiệp, văn nghệ, thể thao, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, olympic các môn khoa học.	2	Quyết định khen thưởng hoặc giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận (<i>bản sao</i>).	<ul style="list-style-type: none"> - Vào Chung kết Cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW trở lên tính 2 điểm; - Cấp trường: giải Nhất 2 điểm, giải Nhì 1,5 điểm, giải Ba 1 điểm, giải KK hoặc vào vòng chung kết 0,5 điểm; - Tối đa 2 điểm. 		
10.3	Có lưu học sinh, sinh viên hệ vừa làm vừa học, học viên và có phân công cán bộ phụ trách, quản lý, hỗ trợ.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách lưu học sinh, sinh viên hệ vừa làm vừa học, học viên; - Bản phân công cán bộ phụ trách, quản lý, sinh viên hỗ trợ; - Kết quả hoạt động hỗ trợ. 	Thực hiện đạt yêu cầu tính 2 điểm		

10.4	Có HSSVHV được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam tại trường.	2	Danh sách HSSVHV được kết nạp Đảng	Tính 0,2 điểm/ HSSVHV, tối đa 2 điểm.		
	Cộng:	100				

Kết quả tự đánh giá:

- Tổng điểm đạt được:.....điểm
- Xếp loại:.....

(Xuất sắc: 90 - 100 điểm; Tốt: 80 - 89 điểm; Khá: 70 - 79 điểm; Trung bình: 50 - 69 điểm; Chưa đạt: dưới 50 điểm)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)